TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2023/HS-ST

Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Rạng Đông**

Bà **Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Sơn Thái Phong** - Kiểm sát viên.

Trong 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng L (Tên gọi khác: Lý H), sinh năm 1986; Nơi sinh: CT, KG; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp B Ng, xã Th Ch, thành phố PQ, tỉnh KG; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn H (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trường S và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị B; Con 02 người lớn nhất, sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1991

Địa chỉ: KP 2, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh KG. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Trường S**, sinh năm 1963

2. Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1961

3. Chị **L Kim Â**, sinh năm 1997

4. Chị **Bùi Thị Kiều Ng**, sinh năm 1996

5. Anh **Phạm Quang T,** sinh năm 2000

Cùng nơi cư trú: Ấp B Ng, xã Th Ch, thành phố PQ, tỉnh KG.

(Ông S có mặt, ông T, chị Â, chị Ng, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 26/12/2022, Lê Hoàng L đến quán nhậu "5 Ghe Cào", thuộc ấp B Ng, xã Th Ch, thành phố PQ, tỉnh KG để uống bia, thì quán đã nghỉ bán nên L cự cải với nhân viên của quán là Lê Kim Â, Bùi Thị Kiều Ng, Lý Phan Ngọc Ch. Lúc này, ông Đặng Văn T đi đến can ngăn, kéo L đi ra ngoài và đóng cửa quán lại. L đứng trước cửa quán la hét, đạp cửa nên ông T gọi điện thoại đến Công an xã Th Ch trình báo sự việc. Đến khoảng 23 giờ 55 phút cùng ngày, Công an xã Th Ch phân công ông Nguyễn Văn H và Phạm Quang T là cán bộ Công an đến xử lý vụ việc. Khi đến nơi, ông H và Tuyền khuyên can L đi về thì L dùng lời nói xúc phạm và phun nước bọt vào mặt của H, nên Tuyền và H còng tay của L lại để đưa về trụ sở làm việc thì L phản kháng lại, L dùng miệng cắn H vào vùng ngực trái, vùng vai – cánh tay phải bị thương, cào trầy xước khuỷu phải, khuỷu trái, cẳng tay trái và dùng tay quơ trúng H té ngã làm cho gối phải và gối trái bị thương. Lúc này, lực lượng Công an xã Th Ch can ngăn và khống chế đưa L về trụ sở để làm việc, còn H đến Tổ Y tế xã Th Ch điều trị. Đến ngày 02/3/2023, Lê Hoàng L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:** Không thu giữ gì.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT, ngày 10/01/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh KG, đối với Nguyễn Văn H, năm KG, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực trái, vùng vai – cánh tay phải, khuỷu phải, khuỷu trái, cẳng tay trái (vết 1, 2, 3, 4), gối phải và gối trái.

- Chấn thương phần mềm cánh tay phải. Hiện còn mảng biến đổi sắc tố da.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **13%** (Mười ba phần trăm).

* Bản cáo trạng số 129/CT-VKSPQ ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa: Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng L bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng L 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

Xử lý vật chứng: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, tỉnh KG, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2022 Lê Hoàng L uống rượu tại nhà của một người bạn của L (tên Kh) tại tổ 5, ấp B Ng, xã Th Ch, thành phố PQ, tỉnh KG. Sau đó, đến khoảng 23 giờ 55 phút, ngày 26/12/2022, L đi đến quán nhậu "5 Ghe Cào", thuộc ấp B Ng, xã T Ch, thành phố Ph Q, tỉnh KG để uống rượu tiếp, nhưng quán đóng cửa, L la hét, đập phá bên ngoài cửa nên ông T là chủ quán đã gọi điện thoại báo cho Công an xã Th Ch. Lúc này, Công an xã Th Ch phân công ông Lê Văn H và Phạm Quang T là cán bộ Công an đến để mời L về trụ sở làm việc thì bị L dùng răng cắn, tay cào và quơ tay trúng Nguyễn Văn H té ngã gây thương tích tỷ lệ 13%.

Như vậy, Lê Hoàng L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo trước đây từng làm phó Công an xã Th Ch nên có đầy đủ khả năng nhận thức việc gây thương tích cho người khác là trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi gây thương tích cho bị hại trong người bị cáo có sử dụng rượu nên không kiềm chế được bản thân mình đã gây thương tích cho bị hại nên Hội đồng sẽ xem xét khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động kiếm thu nhập lo cho giá đình, vì gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo làm công an xã Th Ch từ năm 2004 đến năm 2020, trong thời gian công tác bị cáo đã được tặng nhiều giấy khen; bị cáo có ông nội và bác ruột là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, hiện nay vợ bị cáo đã bỏ đi, bị cáo không rõ đi đâu để lại một mình bị cáo nuôi hai người con đang ăn học nên điều kiện kinh tế khó khăn nếu phải đi chấp hành án hình phạt tù thì không có ai nuôi hai con bị cáo thay bị cáo;

bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử nghị không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng: không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Hoá không yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ: Về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Th Ch giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Về xử lý vật chứng: Không có, không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
-VKSND TP. PQ;
- Nhà tạm giữ CATP. PQ;
- Đội tổng hợp CATP PQ;
- Chi cục THADS TP. PQ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hà